

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /UBND-KT
V/v triển khai thực hiện Chương
trình bố trí dân cư theo Quyết định
số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của
Thủ tướng Chính phủ

Bình Định, ngày tháng năm 2022

Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Văn bản số 5668/BNN-KTHT ngày 29/8/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ; để chủ động bố trí, di dời các hộ dân có nguy cơ về thiên tai đến nơi định cư an toàn trước mùa mưa lũ năm 2022 và triển khai thực hiện công tác bố trí ổn định dân cư giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 590/QĐ-TTg nêu trên, UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện một số nội dung như sau:

1. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì làm đầu mối (cơ quan thường trực Chương trình) phối hợp với các sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện Chương trình tại địa phương, cụ thể như sau:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương hoàn thành Dự thảo kế hoạch thực hiện Chương trình bố trí dân cư các vùng; thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Hướng dẫn các địa phương rà soát, lập và phê duyệt dự án bố trí dân cư giai đoạn 2022- 2025, định hướng đến năm 2030 theo Hướng dẫn số 5668/BNN-KTHT ngày 29/8/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ trực tiếp các hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng Chương trình và chính sách hỗ trợ cộng đồng xã nhận xen ghép để thực hiện Chương trình bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh.

2. Tăng cường tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác bố trí dân cư vùng thiên tai nhằm tiếp tục nâng cao nhận thức của chính quyền cơ sở và người dân trong công tác phòng, chống thiên tai, đảm bảo tính mạng và tài sản của người dân.

3. Tiếp tục rà soát, tổng hợp các hộ dân thuộc đối tượng vùng thiên tai nguy cơ cao cần di dời tại 13 dự án tập trung đã hoàn thành giai đoạn 2016-2021, chuyển sang giai đoạn 2022-2025 và phê duyệt Quyết định bố trí dân cư đến các vùng dự án, phương án năm 2022; thực hiện chi trả chế độ chính sách cho các hộ theo quy định; mức hỗ trợ trực tiếp các hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng của Chương trình bố trí dân cư là 20 triệu đồng/hộ, bao gồm: Di chuyển người và tài sản, nhà ở, lương thực (trong thời gian đầu tại nơi tái định cư).

4. Phối hợp với các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị có liên quan đề xuất UBND tỉnh xem xét bổ sung nguồn kinh phí thực hiện các dự án tập trung, xen ghép đã được UBND tỉnh phê duyệt để triển khai thực hiện hoàn thành các dự án theo đúng quy định.

(Chi tiết phụ lục kèm theo)

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCTTT N. T. Thanh;
- CVP, PVP NN;
- Lưu VT, K10, K19

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỐ TRÍ DÂN CƯ VÙNG THIÊN TAI ĐẾN HẾT NĂM 2021

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quyết định phê duyệt	Quy mô theo thực tế (hộ)	Diện tích theo thực tế (ha)	Số hộ đã bố trí ổn định đến năm 2021	Số hộ bố trí ổn định giai đoạn 2022-2025
	Tổng cộng			2.654	89,24	842	1.812
A	DI DÂN TẬP TRUNG			2.583	89,24	771	1.812
	HUYỆN TUY PHƯỚC			473	11,53	2	471
1	Khu TĐC dân vùng thiên tai Huỳnh Giản, huyện Tuy Phước	xã Phước Hòa	867/QĐ-CTUBND ngày 26/4/2010	191	5,50	2	189
2	Dự án TĐC Vinh Quang, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước	xã Phước Sơn	2094/QĐ-UBND ngày 20/6/2019	282	6,03	0	282
	HUYỆN PHÙ CÁT			128	18	49	79
3	Khu TĐC dân vùng thiên tai xã Cát Tiến, huyện Phù Cát	xã Cát Tiến	2448/QĐ-CTUBND ngày 24/10/2007	92	6,50	49	43
4	Dự án TĐC di dời dân vùng sạt lở Núi Gành, thôn Đức Phổ 1, xã Cát Minh, huyện Phù Cát	xã Cát Minh	1268/UBND-KT ngày 04/3/2020 và 2043/QĐ-UBND ngày 27/5/2020	36	11,50	0	36
	HUYỆN PHÙ MỸ			874	24,95	414	460
5	Khu TĐC dân vùng thiên tai xã Mỹ An, huyện Phù Mỹ (giai đoạn 1, 2)	xã Mỹ An	1137/QĐ-CTUBND ngày 17/5/2007	452	12,35	199	253
6	Khu TĐC dân vùng thiên tai xã Mỹ Thọ, huyện Phù Mỹ	xã Mỹ Thọ	313/QĐ-CTUBND ngày 17/9/2008	209	6,30	103	106
7	Khu TĐC dân vùng thiên tai xã Mỹ Đức, huyện Phù Mỹ	xã Mỹ Đức	2125/QĐ-UBND ngày 26/8/2009	213	6,30	112	101
	THỊ XÃ HOÀI NHƠN			693	21,02	233	460
8	Khu TĐC dân vùng thiên tai xã Hoài Hải, thị xã Hoài Nhơn (giai đoạn 1, 2)	xã Hoài Hải	1737/QĐ-CTUBND ngày 18/8/2008	404	10,70	121	283
9	Khu TĐC dân vùng thiên tai phường Hoài Hương, thị xã Hoài Nhơn	phường Hoài Hương	232/QĐ-CTUBND ngày 25/01/2013	129	5,12	60	69
10	Khu TĐC vùng thiên tai Bàu Rong, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn	phường Bồng Sơn	2519/QĐ-UBND ngày 04/8/2014 và 2544/QĐ-UBND ngày 18/7/2017	160	5,20	52	108
	HUYỆN AN LÃO			200	6,3	11	189
11	Khu TĐC dân vùng thiên tai Gò Núi Một, xã An Tân, huyện An Lão	xã An Tân	3625a/QĐ-UBND ngày 20/10/2014	200	6,30	11	189
	HUYỆN HOÀI ÂN			70	4,8	19	20
12	Khu TĐC vùng thiên tai Gò Sắt, xã Ân Thạnh, huyện Hoài Ân	xã Ân Thạnh	2285/QĐ-UBND ngày 14/9/2010	70	4,80	19	20
	THÀNH PHỐ QUY NHƠN			145	2,64	43	102
13	Khu TĐC dân vùng thiên tai xã Nhơn Hải, Tp.Quy Nhơn	xã Nhơn Hải	1416/QĐ-CTUBND ngày 02/7/2009	145	2,64	43	102
B	PHƯỜNG ÁN XEN GHEP			71	0	71	0
1	Thị xã Hoài Nhơn	xã Tam Quan Bắc	3997/QĐ-UBND ngày 02/12/2014	7		7	0
2	Huyện Hoài Ân	xã Ân Hào Đông, Ân Hào Tây	3611/QĐ-UBND ngày 15/10/2015	25		25	0
3	Huyện Phù Mỹ	xã Mỹ Chánh	2262/QĐ-UBND ngày 28/7/2017	11		11	0
4	Huyện Phù Cát	xã Cát Nhơn	4772/QĐ-UBND ngày 23/12/2016	28		28	0